

Bản án số: 137/2024/HS-ST
Ngày 23 - 7 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà: Thái Thị Hà Thu

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà: Nguyễn Thị Nga

Ông: Lương Văn Thoại

- Thư ký phiên tòa: ông Nguyễn Tiến Đạt – Thư ký Tòa án nhân dân huyện

K

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K tham gia phiên tòa:

Ông Hoàng Đình Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 130/2024/TLST-HS, ngày 20 tháng 6 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 129/2024/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 6 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 33/2024/HSST-QĐ, ngày 09/7/2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: Đ V T, sinh năm 1998 tại Lào Cai; Đăng kí hộ khẩu thường trú và nơi ở hiện tại: thôn A B, xã C, huyện D, tỉnh Lào Cai; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn) 12/12; dân tộc: Dao; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đ V Đ (đã chết) và bà B T M, sinh năm 1969; Vợ: Đ T V; Con: có 01 con sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: không có. Bị cáo bắt 26/3/2024, tạm giữ ngày 27/3/2024 đến ngày 05/4/2024 hủy tạm giữ, thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay (có mặt tại phiên tòa).

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Lê Quang Đạo – trợ giúp viên của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước thành phố Hà Nội. (Có mặt tại phiên tòa).

- Bị hại: Công ty Cổ phần E

Địa chỉ trụ sở: số R, đường T, phường Y, quận M, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông H H H – Tổng giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đ C M, sinh năm 1994

Địa chỉ: Số U, đường I, thị trấn O, huyện K, thành phố Hà Nội. (Vắng mặt

và có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 26/3/2024, Đ V T đi xe khách từ Yên Bái đến khu vực gầm cầu H, thị trấn O, huyện K, Hà Nội để tìm việc làm. Do chưa có việc làm, không có tiền nên S nảy sinh ý định vào cửa hàng điện thoại để lấy điện thoại bán đi lấy tiền tiêu sài. Khoảng 21 giờ ngày 26/3/2024, S đi bộ trên đường I thấy cửa hàng điện thoại F địa chỉ: U I, thị trấn O mở cửa, S vào trong cửa hàng điện thoại, tiếp cận được tài sản, S hỏi anh C M Q là nhân viên cửa hàng cho xem điện thoại và tư vấn giới thiệu 01 điện thoại Samsung Galay Z Fold 5 và 01 điện thoại Samsung Galay ZS24 Ultra. Sau khi xem điện thoại khoảng 30 phút thì đến giờ đóng cửa hàng, S quan sát thấy anh G đi vào phía trong cách khu vực trưng bày điện thoại mẫu khoảng 7,5m để tắt máy tính, S đã nhanh chóng rút 02 điện thoại ra khỏi dây bảo vệ điện thoại và bỏ chạy về phía Cầu H để tẩu thoát, ngay lúc đó anh G phát hiện đuổi theo và hô hào mọi người tham gia đuổi và bắt được S rồi giao cho Công an thị trấn O, lập biên bản bắt người quả tang và thu giữ vật chứng.

Vật chứng thu giữ: 01 điện thoại Samsung Galay Z Fold 5, 01 điện thoại Samsung Galay ZS24 Ultra bị cáo vừa chiếm đoạt và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu đen của bị cáo.

Tại Kết luận định giá tài sản số 63/KL – HĐĐG, ngày 04 tháng 4 năm 2024 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện K kết luận: 01 điện thoại Samsung Galay Z Fold 5 màu xanh, IMEL1: 350022680191228; IMEL2: 35036780191224 dung lượng 256 GB, đã qua sử dụng, thời điểm bị chiếm đoạt ngày 26/3/2024 có giá trị 20.000.000 đồng; 01 điện thoại Samsung Galay ZS24 Ultra, màu ghi xám, IMEL1: 350518491501083; IMEL 2: 355338501501089, dung lượng 256 GB, đã qua sử dụng, thời điểm bị chiếm đoạt ngày 26/3/2024 có giá trị 18.000.000 đồng.

Về dân sự: Công ty Cổ phần E – người đại diện theo ủy quyền là ông Đ C M đã nhận lại đầy đủ tài sản và không còn yêu cầu gì về bồi thường dân sự.

Tại bản cáo trạng số 129/CT-VKSGL, ngày 18/6/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện K, thành phố Hà Nội truy tố bị cáo Đ V T về tội Cướp giật tài sản theo khoản 1 Điều 171 – BLHS năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa: bị cáo Đ V T đã thành khẩn khai nhận về hành vi mà bị cáo đã thực hiện như đã khai nhận tại cơ quan điều tra, bị cáo đã thừa nhận hành vi giật 02 chiếc điện thoại di động Samsung của cửa hàng điện thoại F tại số U I, thị trấn O.

Bị hại là Công ty Cổ phần E – người đại diện theo ủy quyền là ông Đ C M có đơn xin xét xử vắng mặt, không có yêu cầu gì về bồi thường dân sự cũng như các yêu cầu khác và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K trình bày luận tội, giữ nguyên nội dung Bản cáo trạng đã truy tố bị cáo, sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, vẫn giữ nguyên nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: tuyên bố bị cáo Đ V T phạm tội Cướp giật tài sản;

Áp dụng khoản 1 Điều 171; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Đề nghị xử phạt bị cáo Đ V T từ 22 tháng đến 26 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ 10 kể từ ngày bắt và tạm giữ (từ ngày 26/3/2024 đến ngày 5/4/2024).

Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo do bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định.

Về dân sự: bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì về bồi thường dân sự, nên không xem xét giải quyết

Về vật chứng: đề nghị trả lại bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu đen do không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày: nhất trí về tội danh, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, mức đề nghị mà Viện kiểm sát đưa ra là phù hợp. Đề nghị HĐXX xem xét chấp nhận hình phạt ở mức thấp nhất mà VKS đề nghị để bị cáo sớm có cơ hội làm lại cuộc đời.

Lời nói sau cùng bị cáo ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt đến mức thấp nhất để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. *Về tố tụng:* Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp

[2]. *Về tội danh và tình tiết định khung hình phạt:* Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, vật chứng thu giữ được cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử nhận định: Khoảng 21 giờ 45 ngày 26/3/2024, tại cửa hàng điện thoại F địa chỉ: U I, thị trấn O, K, Hà Nội, lợi dụng sơ hở của nhân viên cửa hàng, Đ V T đã có hành vi công khai nhanh chóng giật 02 điện thoại di động khỏi dây bảo vệ là 01 điện thoại di động Samsung Galay Z Fold 5 và 01 điện thoại di động Samsung Galay ZS24 Ultra có tổng giá

trị 38.000.000 đồng rồi bỏ chạy về hướng Cầu H để tẩu thoát nhưng chưa kịp tẩu thoát thì bị bắt giữ cùng vật chứng. Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Cướp giật tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 171 của Bộ luật hình sự.

Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện K truy tố bị cáo Đ V T là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3]. *Về hình phạt các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:*

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự an toàn xã hội. Bị cáo hoàn toàn có đủ khả năng nhận thức được tính chất nguy hiểm của hành vi và hậu quả nguy hiểm hành vi nhưng vẫn cố ý thực hiện tội phạm. Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo mức án trong khung hình phạt, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng và được áp dụng tình tiết giảm nhẹ là khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải quy định tại điểm s khoản 1, Điều 51 của Bộ luật hình sự là căn cứ giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Ngoài ra, Hội đồng xét xử cũng xem xét các tình tiết: nhân thân bị cáo không có tiền án, tiền sự, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để cân nhắc khi lượng hình.

[4]. *Mức hình phạt mà Viện kiểm sát nhân dân huyện K đề nghị* áp dụng đối với bị cáo chưa tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo. Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, tài sản chiếm đoạt trị giá 38.000.000 đồng ở mức cao trong khung hình phạt và bị cáo chỉ có 1 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, Điều 51 của Bộ luật hình sự như đã phân tích trên. Việc tài sản được thu hồi trả cho bị hại là ngoài ý muốn của bị cáo.

[5]. *Về ý kiến của Người bào chữa cho bị cáo* đề nghị HĐXX xem xét giảm hình phạt bằng mức thấp nhất mà Viện kiểm sát nhân dân huyện K đề nghị không phù hợp với nhận định của HĐXX nên không được chấp nhận.

[6]. *Về hình phạt bổ sung:* Hội đồng xét xử thấy bị cáo không có thu nhập ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7]. *Về bồi thường dân sự:* bị hại là Công ty Cổ phần E – người đại diện theo ủy quyền là ông Đ C M đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì về bồi thường dân sự cũng như các yêu cầu khác nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

[8]. *Về xử lý vật chứng:* trả lại bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus do không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo. Đối với 01 USB chứa hình ảnh liên quan đến vụ án, cho lưu tại hồ sơ làm chứng cứ.

[9]. *Về án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo:* bị cáo Đ V T sinh sống thôn, xã đặc biệt khó khăn. Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo thuộc trường hợp được miễn nộp tiền án phí. Những người tham gia tố tụng có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: khoản 1 Điều 171, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự;

Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ vào Điều 331, Điều 332 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự

Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án

Tuyên bố: bị cáo Đ V T phạm tội Cướp giật tài sản

Xử phạt: **Đ V T 30 (ba mươi)** tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian bắt, tạm giữ từ ngày 26/3/2024 đến ngày 05/4/2024.

Về hình phạt bổ sung: không áp dụng đối với bị cáo.

Về dân sự: không xem xét giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Trả lại bị cáo: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu đen, Imei 353810086426629, dung lượng 32GB, đã qua sử dụng. Vật chứng hiện đang lưu tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện K, theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản lập ngày 21/6/2024.

Về án phí: bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm. Bị cáo Đ V T có mặt, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

Nơi nhận:

- Bị cáo
- VKSND huyện K
- Tòa án nhân dân TP. Hà Nội
- Công an huyện K
- Chi cục THADS huyện K
- Sở tư pháp TP. Hà Nội
- UBND xã C, huyện D, tỉnh Lào Cai
(thay cho thông báo kết quả xét xử)
- Lưu: hồ sơ vụ án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Thái Thị Hà Thu

